

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 19-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Định, bà Trương Thị Thuý Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/4/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 06/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST- HS ngày 05/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Đình T** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 21/7/1985 tại huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình B và bà Trương Thị M; vợ: Nguyễn Thị T; có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Trương Đình T, sinh năm 1966 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Đình T: Chị Trương Thị B, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trương Đình B, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Phạm Đình N, Hà Đình T, Phạm Đình T, Trần Đức S, Tô Thị Bích H và Bùi Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/3/2023, chị Tô Thị Bích H (sinh năm 1978, trú tại: thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh) được Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ 02 tầng với diện tích là 55,8m², tại thôn P, xã H, huyện V. Đến ngày 20/3/2023, chị H và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 968 (gọi tắt là Công ty 968) do anh Trương Đình B (sinh năm 1991, trú tại: thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương) làm giám đốc, đã ký hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói để Công ty 968 xây dựng nhà chị H. Cùng ngày, Công ty 968 và Trương Đình T (là anh trai anh B) đã ký hợp đồng thuê khoán nhân công để cho T thi công xây dựng nhà chị H. Sau đó, anh Trần Đức S (sinh năm 1979, trú tại: thôn P, xã H, huyện V, là chồng chị H) có đến Công ty 968 gặp T, anh B, anh Bùi Văn H (sinh năm 1989, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện V) trao đổi về việc phía dưới phần móng cũ nhà anh S có một đoạn dòng chảy của khe nước, gia đình anh S không hiểu về kỹ thuật nên nhờ Công ty 968 tư vấn giúp. Lúc đầu, anh S muốn xây bờ kè rộng hơn móng cũ, còn T và anh B, anh H bàn chỉ cần khoan một hàng cọc nhồi nằm phía ngoài móng cũ, rồi đổ bê tông lên trên để làm mặt bằng đi lại. Sau đó, anh S muốn xây tường để bảo vệ móng cũ nên đã thống nhất đổ chân móng chạy song song với móng cũ, rồi đổ 03 cột bê tông lên và xây tường gạch nối 03 cột bê tông với nhau, đồng thời để T thực hiện việc xây dựng (phần bờ kè không nằm trong hợp đồng thi công xây dựng công trình nhà ở trọn gói và thiết kế xây dựng đã được cấp phép, không có biện pháp thi công và biện pháp an toàn). Tiếp đó, T đã hợp đồng miệng thuê các anh Trương Đình T (sinh năm 1966), Nguyễn Đình H (sinh năm 1981), Phạm Đình N (sinh năm 1962), Hà Đình T (sinh năm 1995) và Phạm Đình T (sinh năm 2000), đều trú tại thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương để thi công xây dựng nhà chị H. Từ ngày 29/3/2023 đến sáng ngày 04/4/2023, T đã chỉ đạo các anh T, H, N, T, T đổ giằng bê tông và dựng 03 trụ cột thép ở vị trí tiếp giáp giữa lòng rãnh thoát nước với móng nhà chị H, rồi xây thêm tường gạch cao khoảng 03 mét, chạy song song cách móng nhà chị H 0,35 mét và ở giữa 03 trụ cột thép chưa đổ bê tông. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/4/2023, T chỉ đạo anh T và anh H xuống phía dưới lòng rãnh thoát nước ghép cốp pha vào 03 trụ cột thép để đổ bê tông, còn các anh N, T, T ở phía trên dùng xẻng xúc đất đổ vào khoảng trống giữa tường gạch và móng nhà chị H thì tường gạch bị đổ đè lên người anh T và anh H làm anh T tử vong, còn anh H bị thương tích.

Bản Kết luận giám định tử thi số 716/KLGĐTT-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Trương Đình T là do sóc đa chấn thương.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 543/KLTTCT-TTPY ngày 28/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận đối với anh Nguyễn Đình H: Chấn thương sọ não và cột sống cổ; sẹo mở khí quản vùng cổ kích thước nhỏ; chấn thương ngực kín; sẹo vết thương mặt trước gò phải kích thước trung bình, mặt trước gò trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 76%.

Báo cáo giám định chất lượng kết cấu kè số 12/BCHT ngày 12/5/2023 của Viện quy hoạch và thiết kế xây dựng Quảng Ninh - Sở xây dựng tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Kết cấu tuyến tường xây gạch bị đổ trong trường hợp thi công đổ đất tôn lấp tiếp giáp giữa tường gạch và tuyến kè đá phía trong chưa kê tải trọng rung của ô tô chạy trên trục đường chính, tường gạch có hệ số an toàn về ổn định trượt ngang và lật là $1.0832 < 1.15$; 1.20 hệ số cho phép. Vì vậy kết cấu tường gạch không đủ điều kiện ổn định về chống trượt và chống lật. Việc đổ đất giữa bờ kè đá và tường gạch xây chưa hoàn thiện là nguyên nhân dẫn đến việc bờ tường gạch xây bị đổ vào ngày 04/4/2023, tại thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình điều tra, Trương Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. T khai thêm: T không được đào tạo kỹ thuật về xây dựng mà chỉ làm theo kinh nghiệm. T thỏa thuận miệng thuê các anh T, H, N, T, T xây dựng nhà chị H và trực tiếp giao việc cho những người trên. T biết việc thi công xây dựng bờ kè giáp móng nhà chị H như trên là không đảm bảo vì đúng theo tiêu chuẩn thì phải đổ 03 cột bê tông trước, sau đó xây tường rồi chờ đông kết mới đổ đất vào khoảng trống giữa móng cũ và bờ kè. Tuy nhiên, do chưa có cốp pha để ghép hộp đổ cột trước, nên T đã chỉ đạo các anh T, H, N, T, T xây tường bao quanh 03 mặt của 03 cột sắt, còn mặt phía ngoài giáp công thoát nước sẽ ghép cốp pha rồi mới đổ bê tông.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Đình B đã tự nguyện cùng Trương Đình T bồi thường cho anh Nguyễn Đình H số tiền 174.000.000 đồng và gia đình anh Trương Đình T số tiền 180.000.000 đồng. Anh H và gia đình anh T không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với T.

Đại diện hợp pháp của bị hại Trương Đình T, chị Trương Thị B; anh Nguyễn Đình H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Đình B; những người làm chứng Phạm Đình N, Hà Đình T, Phạm Đình T, Trần Đức S, Tô Thị Bích H và Bùi Văn H đều khai phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSVD ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Trương Đình T về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 298 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 298; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Đình T từ 24 tháng đến 27 tháng tù **nhưng** cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh; Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, **bị hại** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Trương Đình T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 16 giờ 30 phút ngày 04/4/2023; Sơ đồ và bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định tử thi Trương Đình T của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; Kết luận giám định tổn thương cơ thể Nguyễn Đình H của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh; Kết luận giám định chất lượng kết cấu kèo của Viện quy hoạch và thiết kế xây dựng Quảng Ninh - Sở xây dựng tỉnh Quảng Ninh; phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/4/2023, tại nhà chị Tô Thị Bích H ở thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Trương Đình T đã chỉ đạo các anh Trương Đình T, Nguyễn Đình H, Phạm Đình N, Phạm Đình T và Hà Đình T thực hiện việc xây dựng bờ tường gạch không có hồ sơ thiết kế được phê duyệt, không có biện pháp thi công và biện pháp an toàn, rồi đổ đất vào khoảng trống giữa móng nhà chị H và bờ tường gạch không đảm bảo an toàn, đã dẫn đến bờ tường gạch bị đổ làm anh T tử vong và anh H bị thương tích tổn hại 76% sức khỏe.

[3] Hành vi nêu trên của Trương Đình T đã vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 10 Điều 12 Luật xây dựng; điểm a tiểu mục 2.1.1.1 mục 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2021/BXD về An toàn trong thi công xây dựng, được ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng.

“Điều 12 Luật xây dựng quy định: Các hành vi bị nghiêm cấm

4. Xây dựng công trình không đúng quy hoạch xây dựng, trừ trường hợp có giấy phép xây dựng có thời hạn; vi phạm chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; xây

dựng công trình không đúng với giấy phép xây dựng được cấp...

...

10. Vi phạm quy định về an toàn lao động, tài sản, phòng, chống cháy, nổ, an ninh, trật tự và bảo vệ môi trường trong xây dựng.

Mục 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2021/BXD: Quy định kỹ thuật

2.1.1.1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập và thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn và các biện pháp cần thiết khác để:

a) Bảo vệ cho người làm việc trên công trường và người ở khu vực lân cận trước các nguy cơ gây suy giảm sức khỏe, thương tật, tử vong phát sinh từ công trường.”

Hành vi vi phạm các quy định trên của Trương Đình T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”, quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự.

Hành vi vi phạm quy định về xây dựng của Trương Đình T đã xâm phạm đến an toàn công cộng, an toàn trong thi công công trình xây dựng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân nên cần xử lý theo quy định của pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh T và bị hại anh H; đại diện hợp pháp của bị hại anh T, bị hại anh H đều có đơn đề nghị không xử lý hình sự **đối với bị cáo** nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đảm bảo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội lần đầu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 298 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Đình T; bị hại Nguyễn Đình H đã nhận bồi thường, không yêu cầu gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Đình B (là em trai của T) đã tự nguyện cùng Tàu bồi thường cho gia đình bị hại T và bị hại H, anh B không có đề nghị gì nên không đề cập.

[7] Vật chứng của vụ án: Không có nên không xem xét.

[8] Anh Trần Đức S, Trương Đình B, Bùi Văn H đã tham gia cùng bị cáo trong việc bàn bạc xây dựng bờ kè giáp móng nhà chị Hương, nhưng nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bờ tường gạch bị đổ là do T chỉ đạo việc xây dựng không đúng quy định nên không xem xét xử lý đối với anh S, anh B và anh H.

Gia đình anh S và chị H đã tổ chức việc xây dựng phần bờ kè khi chưa có giấy phép, Công an huyện V đã đề nghị uỷ ban nhân dân xã H, huyện V xem xét xử lý theo quy định; đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện V xem xét xử lý đối với cán bộ thuộc Uỷ ban nhân dân xã H có trách nhiệm trong công tác quản lý xây dựng liên quan đến vụ việc trên, do đó không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Đình T; bị hại anh Nguyễn Đình H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Đình B, có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 298; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Trương Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

Xử phạt: Trương Đình T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Trương Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục T trong thời gian thử thách. Gia đình Trương Đình T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục Trương Đình T. Trường hợp Trương Đình T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/LC-TA ngày 01/3/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 05/2024/HSST- QĐTHXC ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đối với Trương Đình T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Trương Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000

đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2024;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Đình B có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2024.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Đình T; bị hại anh Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; **Bị hại;** Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an h. V;
- Cơ quan THAHS Công an h. V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Túc